

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

LÊ ĐỨC VIÊN

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 62.31.09.01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng, Năm 2017

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS. LÊ THẾ GIỚI
2. PGS.TS. VÕ THỊ THÚY ANH

Phản biện 1: GS.TS. NGUYỄN VĂN ĐÌNH

Phản biện 2: PGS.TS. LÊ VĂN HUY

Phản biện 3: PGS.TS. ĐỒNG XUÂN ĐAM

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án họp tại Đại học Đà Nẵng, vào ngày 06/05/2017

** Có thể tìm hiểu luận án tại:*

- Thư viện Quốc gia, Hà Nội
- Trung tâm Thông tin - Học liệu Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận án

Thành phố Đà Nẵng có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Thời gian qua thành phố đã chú trọng đầu tư, khai thác các thế mạnh để phát triển ngành du lịch. Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố, điều đáng lưu ý là quá trình phát triển du lịch còn có những mâu thuẫn với phát triển chung của thành phố, chưa phát triển theo hướng bền vững. Đây là những hạn chế chủ yếu của phát triển du lịch ở thành phố Đà Nẵng thời gian qua. Xuất phát từ thực trạng nêu trên và trong giới hạn nghiên cứu, NCS tập trung giới thiệu, phân tích và nghiên cứu nội dung: “*Phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng theo hướng bền vững*” cho luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu của luận án

(1) Hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến phát triển du lịch theo hướng bền vững; (2) Đánh giá đúng thực trạng phát triển du lịch theo hướng bền vững thời gian vừa qua; (3) Đưa ra các giải pháp đồng bộ, có tính khả thi nhằm giúp du lịch Đà Nẵng phát triển nhanh theo hướng bền vững từ nay đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là: phát triển du lịch bền vững và các yếu tố liên quan đến phát triển du lịch bền vững của thành phố Đà Nẵng

- Phạm vi nghiên cứu của luận án:

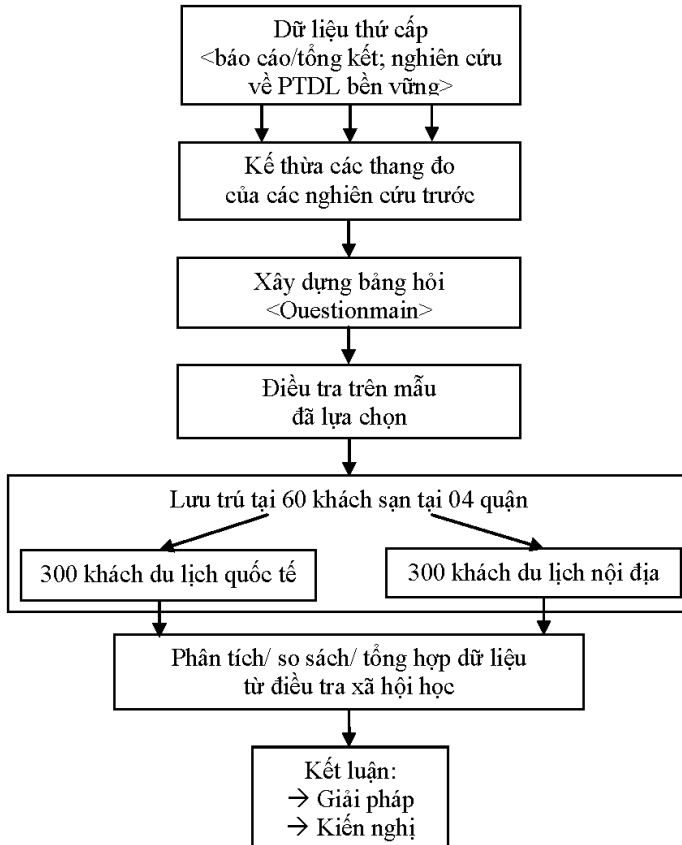
- Về không gian: Thành phố Đà Nẵng
- Về thời gian: Đánh giá hiện trạng chủ yếu tập trung trong giai đoạn từ 2000-2015; định hướng và giải pháp từ nay đến năm 2020.

4. Câu hỏi nghiên cứu

(1) Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện nay đã bền vững chưa?; (2) Đầu là các nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; (3) Đầu là các giải pháp để phát triển du lịch bền vững trên địa bàn thành phố Đà Nẵng?

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, các phương pháp chủ yếu sau đây được sử dụng: Phương pháp điều tra khảo sát thực địa, phương pháp so sánh, Phương pháp nghiên cứu SWOT, Phương pháp phân tích hồi quy dãy số thời gian, Phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng (PRA).



Quy trình nghiên cứu của luận án tiến sĩ

6. Điểm mới và những đóng góp chủ yếu của luận án

6.1. Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận

Luận án đã đưa ra khái niệm “phát triển du lịch bền vững” đầy đủ hơn, thiết lập các nhân tố ảnh hưởng và xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động phát triển du lịch bền vững. Đồng thời vận dụng mô hình SWOT để đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu cũng như thời cơ và thách thức đối với phát triển du lịch theo hướng bền vững tại Đà Nẵng, áp dụng mô hình hồi quy dãy số thời gian (time series regression) cho dự báo khách du lịch và sử dụng phương pháp đánh giá PRA để đánh giá tính bền vững của hoạt động du lịch Đà Nẵng.

6.2. Những đóng góp về mặt thực tiễn

Luận án đã xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch theo hướng bền vững ở thành phố Đà Nẵng; phân tích những lợi thế và tiềm năng về tự nhiên và nhân văn của Đà Nẵng để xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững, đánh giá thực trạng phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Đà Nẵng giai đoạn từ 2001-2015. Từ đó, đưa ra các giải pháp nhanh quá trình phát triển theo hướng bền vững của du lịch Đà Nẵng đến năm 2020.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, luận án gồm 04 chương.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Ngay từ thập niên 80 của thế kỷ XX, khi khái niệm “phát triển bền vững” được đề cập đã có nhiều nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm phân tích những ảnh hưởng của du lịch đến sự phát triển bền

vững.

Trên thế giới đã có rất nhiều nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững nhằm hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch, đảm bảo sự phát triển lâu dài. Chỉ tính đến năm 1999, theo thống kê của Tổ chức du lịch thế giới đã có trên 100 cuốn sách và 250 bài báo (công bố quốc tế) nói về du lịch bền vững.

Trong lĩnh vực học thuật, du lịch bền vững đã có một số công trình đề cập như:

(1). Công trình *Phát triển bền vững: Các khái niệm và sự ưu tiên, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc* (Sustainable development: Concepts and Priorities, United Nations Development Programme) của Sudhir Anand và Amartya Sen.

(2). Công trình nghiên cứu: *Nông nghiệp và Môi trường, nhận thức về phát triển nông thôn bền vững* (Agriculture and Environment, Perspectives on Sustainable Rural Development), của Ernst Lutz, World Bank.

(3). Công trình: *Du lịch và phát triển cộng đồng bền vững* (Tourism and sustainable community development) của Greg Richards và Derek.

(4) Công trình nghiên cứu: *Xây dựng năng lực cộng đồng cho phát triển du lịch* (Building Community Capacity for Tourism Development) của Gianna Moscardo.

(5). Công trình *Phát triển du lịch và môi trường: phía bên kia tính bền vững* (Tourism development and the environment: beyond sustainability?) của Richard Sharpley.

(6). Công trình nghiên cứu *Du lịch và phát triển bền vững: hình thức du lịch mới ở các nước thế giới thứ ba* (Tourism and

Sustainability: New Tourism in the Third World) của Martin Mowforth và Ian Munt.

(7) Công trình *Phát triển bền vững là gì? Xây dựng bộ công cụ chuẩn về phát triển bền vững* (Is the concept of sustainable development – developing sustainable development benchmarking tool) của Lucian Cernar và Julien Gourdon.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Tại Việt Nam, khái niệm “du lịch bền vững” còn khá mới mẻ. Các công trình nghiên cứu về du lịch bền vững mới được quan tâm từ thập niên 90 của thế kỷ XX trở lại đây cùng với sự khởi sắc của du lịch nước ta.

Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam: “*Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam*” có thể xem là tuyên ngôn của Việt Nam về phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2020.

Đối với hoạt động nghiên cứu phát triển du lịch bền vững, có các công trình nghiên cứu liên quan đến việc đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách như:

(1). Công trình “*Phát triển bền vững ở Việt Nam*” của GS.TS Nguyễn Quang Thái và PGS.TS Ngô Thắng Lợi.

(2). Công trình nghiên cứu “*Quan niệm và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội tốc độ nhanh, bền vững, chất lượng cao ở Việt Nam*” của TS. Đinh Văn Ân.

(3). Công trình nghiên cứu “*Phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế Việt Nam (Thời kỳ 2011-2020)*” của PGS.TS Bùi Tất Thắng.

(4). Đề tài khoa học cấp Bộ “*Phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2020*” PGS.TS Ngô Thắng Lợi.

(5). Nghiên cứu “*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001-2010*” của Tổng cục Du lịch.

(6). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “*Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực Lữ hành quốc tế của Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế*” của Tổng Cục Du lịch.

Qua sơ lược lịch sử các nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững, có thể khái quát thành những điểm sau:

- Thứ nhất, trên thế giới tuy “du lịch bền vững” mới chỉ được đầu tư nghiên cứu từ những năm 1990 đến nay nhưng đã được nhiều nhà khoa học và các tổ chức quốc tế quan tâm nghiên cứu.

- Thứ hai, ở Việt Nam, du lịch bền vững là một lĩnh vực còn mới mẻ, các vấn đề lý luận của du lịch bền vững đang tiếp tục được thảo luận để thống nhất về nhận thức và quan điểm.

- Thứ ba, riêng đối với thành phố Đà Nẵng, cũng đã có một số nghiên cứu về du lịch, song chủ yếu là nghiên cứu một sản phẩm hoặc một lĩnh vực đặc thù của du lịch trên địa bàn.

Chính vì vậy, NCS lựa chọn Đà Nẵng để nghiên cứu phát triển du lịch trên quan điểm phát triển bền vững.

CHƯƠNG 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

2.1. Một số vấn đề lý luận về du lịch

2.1.1. Khái niệm về du lịch

Từ lâu, khái niệm “*du lịch*” đã được các học giả sử dụng rộng rãi trên sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, mỗi thời kỳ phát triển, khái niệm về du lịch cũng mang những nét đặc trưng khác nhau và được bổ sung ngày càng hoàn thiện hơn.

2.1.2. Đặc điểm của ngành du lịch

(a) Du lịch là ngành công nghiệp không khói, ít gây ô nhiễm môi trường; (b) Sản phẩm du lịch được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực, sản phẩm du lịch là vô hình; (c) Quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm diễn ra đồng thời, sản xuất kết thúc cũng là lúc tiêu thụ sản phẩm hoàn thành; (d) Quá trình sản xuất thực hiện nhiều công đoạn khác nhau; (đ) Sản phẩm của ngành du lịch không thể dự trữ và cũng không có tồn kho.

2.1.3. Vai trò của ngành du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội

Vai trò xuất khẩu tại chỗ, xóa đói giảm nghèo, truyền thông giao lưu văn hóa, bảo vệ môi trường, đóng góp tăng trưởng kinh tế.

2.2. Lý luận về phát triển du lịch theo hướng bền vững

2.2.1. Khái niệm về phát triển bền vững

2.2.2. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững

Phát triển du lịch bền vững là phát triển các hoạt động du lịch vừa đảm bảo tăng trưởng kinh tế vừa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch và người dân bản địa; quan tâm đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá của cộng đồng và các nguồn tài nguyên du lịch; đồng thời tạo lập môi trường pháp lý, xã hội ổn định cho việc phát triển du lịch hiện tại và tương lai.

2.2.3. Dấu hiệu nhận biết du lịch bền vững và du lịch không bền vững

2.2.4. Các yếu tố tác động đến việc phát triển du lịch bền vững

2.2.4.1. Về kinh tế: (1) Tính chuyên nghiệp trong hoạt động du lịch; (2) Cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị hạ tầng.

2.2.4.2. *Về xã hội*: (1) Đóng góp vào bảo tồn và khôi phục các giá trị văn hóa, (2) Đóng góp vào phát triển cộng đồng địa phương, (5) Giới và bình đẳng xã hội.

2.2.4.3. *Về môi trường*: (1) Bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học; (2) Nâng cao ý thức vệ sinh môi trường cho người dân và khách du lịch.

2.2.4.4. *Về quản lý Nhà nước*: (1) Cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển hoạt động du lịch; (2) Sự ổn định an ninh- chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2.5. Các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững

Nhóm kinh tế: Tăng trưởng thu nhập du lịch đều đặn trong nhiều năm liên tục; Số lượt khách du lịch tục tăng đều đặn trong nhiều năm liên tục.

Nhóm xã hội: Mức độ thân thiện của chính quyền và người dân địa phương đối với du khách; Tỷ lệ lao động đang làm việc trong ngành du lịch và thu nhập từ các hoạt động du lịch của người dân địa phương; Tỷ lệ các giá trị văn hóa, lịch sử được bảo tồn và phát huy.

Nhóm tài nguyên- môi trường: Tỷ lệ các tài nguyên du lịch thiên nhiên được khai thác và bảo tồn; Tỷ lệ các điểm du lịch có xử lý thu gom rác thải.

Nhóm Quản lý nhà nước: Cơ chế, chính sách quản lý Nhà nước để phát triển du lịch bền vững tại địa phương; Công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2.3. Phương thức đánh giá tính bền vững của hoạt động du lịch

2.3.1. Đánh giá tính bền vững của hoạt động du lịch dựa vào sức chứa

Phương pháp xác định sức chứa đối với ngành du lịch thường gặp những trở ngại do: (1) Ngành du lịch phụ thuộc nhiều vào thuộc

tính của môi trường. Mỗi thuộc tính có phản ứng riêng với những cấp độ khác nhau (2) Mọi môi trường du lịch là môi trường đa mục tiêu, cho nên xác định chính xác mức độ sử dụng cho du lịch là rất khó khăn.

2.3.2. Đánh giá tính bền vững của các hoạt động du lịch dựa vào bộ chỉ tiêu môi trường của Tổ chức Du lịch thế giới

Du lịch bền vững sẽ được thiết lập nếu thoả mãn các yêu cầu sau: (1) Nhu cầu của du khách, (2) Phân hệ sinh thái tự nhiên: Không bị suy thoái. (3) Phân hệ kinh tế: đảm bảo tăng trưởng; (4) Phân hệ xã hội nhân văn: được giữ gìn và phát huy.

2.4. Kinh nghiệm phát triển du lịch theo hướng bền vững tại một số địa phương trên thế giới

2.5. Một số bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng

Thứ nhất, du lịch muốn phát triển nhanh theo hướng bền vững, phải có sự quan tâm thỏa đáng của chính quyền Nhà nước các cấp.

Thứ hai, phải luôn kết hợp hài hòa cả ba mục tiêu: Tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển du lịch.

Thứ ba, phải có sự liên kết chặt chẽ, bình đẳng và cùng có lợi giữa các quốc gia, các ngành, các địa phương trong phát triển du lịch.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2000-2015

3.1. Tổng quan về thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng là thành phố trực thuộc Trung ương, có diện tích 128.543 ha, gồm 6 quận nội thành, 1 huyện ngoại thành và 1 huyện đảo.

Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nền nhiệt độ cao và ít biến động. Với lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, nguồn tài nguyên du lịch phong phú, Đà Nẵng có nhiều tiềm năng và điều kiện để phát triển du lịch, đồng thời trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

3.2. Tài nguyên du lịch thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

3.2.1.1. Địa hình, địa mạo và địa chất

Địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn, phần lớn ở độ cao 700-1.500 m, độ dốc lớn ($>40^\circ$), là nơi tập trung nhiều rừng đầu nguồn và có ý nghĩa bảo vệ môi trường sinh thái của thành phố.

3.2.1.2. Khí hậu

Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nền nhiệt độ cao và ít biến động. Khí hậu mang đặc thù của nơi chuyển tiếp giữa hai miền Bắc và Nam nhưng nổi trội khí hậu nhiệt đới miền Nam.

3.2.1.3. Tài nguyên biển

Đà Nẵng có bờ biển dài 70 km, có vịnh nước sâu với cửa biển Liên Chiểu, Tiên Sa, có vùng lãnh hải thềm lục địa với độ sâu 200 m với nhiều bãi biển đẹp

3.2.1.4. Tài nguyên rừng

Diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố khoảng 67.148 ha, tập trung chủ yếu ở phía Tây và Tây Bắc thành phố.

3.2.1.5. Cảnh quan du lịch tự nhiên

Bên cạnh các tiềm năng về biển, rừng, Đà Nẵng có nhiều danh lam thắng cảnh kỳ thú như: Ngũ Hành Sơn, Bà Nà - Núi Chúa, bán đảo Sơn Trà, đèo Hải Vân, Suối Lương, Suối Hoa, suối Ngâm Đồi, núi Thần Tài.

3.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

3.2.2.1. Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể

Đà Nẵng là nơi giao lưu và hội tụ những nét văn hóa của nhiều vùng, miền trong cả nước với các di tích lịch sử, văn hóa nổi tiếng như Bảo tàng Chăm, Bảo tàng Quân khu V, Bảo tàng Đà Nẵng, Đình làng Túy Loan, Thành Điện Hải, Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh.

3.2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể

Đà Nẵng có các lễ hội và các làng nghề thủ công truyền thống đặc sắc

3.3. Điều kiện kinh tế- xã hội ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững Đà Nẵng

3.3.1. Cơ cấu kinh tế

Trong thời gian qua, kinh tế Đà Nẵng có sự chuyển dịch đáng kể theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản và tăng tỷ trọng ngành công nghiệp- xây dựng và dịch vụ.

3.3.2. Thu hút đầu tư FDI

Đến nay đã có 30 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Đà Nẵng với 372 dự án, tổng số vốn đăng ký là 3492,8 triệu USD, tổng số vốn thực hiện là 1980,4 triệu USD.

3.3.3. Kết cấu hạ tầng

3.3.3.1. Kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật:

Phát triển tương đối hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành phố.

3.3.3.2. Kết cấu hạ tầng xã hội

Các cơ sở văn hóa; Các khu vui chơi giải trí; Các cơ sở đào tạo du lịch được xây dựng

3.3.4. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Lực lượng lao động của ngành du lịch tuy đông nhưng vẫn còn

hiều hạn chế, bất cập, chất lượng lao động nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch trong xu thế hội nhập và phát triển.

3.4. Thực trạng phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Đà Nẵng thời gian qua

3.4.1. Về kinh tế

3.4.1.1. Khách du lịch

Tốc độ tăng trưởng về khách du lịch bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2015 là 20,14%; với nhịp độ tăng trưởng như vậy là tương đối cao, gây sức ép cho quá trình phát triển kết cấu hạ tầng du lịch thành phố.

3.4.1.2. Thời gian lưu trú bình quân của du khách

- Khách trong nước: Năm 2015 là 2 ngày/khách (tăng thêm 0,27 ngày/khách so với năm 2011).

- Khách quốc tế: Năm 2015 là 2,4 ngày/khách (tăng thêm 0,45 ngày/khách so với năm 2011).

3.4.1.3. Doanh thu của ngành du lịch

Doanh thu du lịch của thành phố Đà Nẵng tăng trưởng khá cao, nhịp độ tăng trưởng bình quân trong 15 năm đạt 22,1%. Trong đó, lĩnh vực dịch vụ du lịch tăng 21,6%, lữ hành tăng 15,5%.

3.4.2. Về xã hội

3.4.2.1. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử

Thời gian qua, thành phố không ngừng đầu tư, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó, đã khai thác có hiệu quả và phát huy các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên.

3.4.2.2. Vai trò cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân

➤ **Về thu nhập cá nhân:** Mức sống của người dân Đà Nẵng trong những năm gần đây đã được nâng cao đáng kể.

➤ **Về giải quyết việc làm:** Hàng năm, ngành du lịch thành phố

đã thu hút khoảng 1300 lao động vào làm việc trong lĩnh vực du lịch.

3.4.2.3. Tạo lập cơ sở vui chơi giải trí - thể thao phục vụ xã hội

3.4.3. Về công tác quản lý Nhà nước

3.4.3.1. Ban hành, thực thi cơ chế, chính sách quản lý Nhà nước

Các chính sách ban hành khá đồng bộ, nhưng việc tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, việc lồng ghép các chính sách để phát triển du lịch theo hướng bền vững chưa được thực hiện, sự phối hợp giữa các sở, ngành chưa hiệu quả.

3.4.3.2. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội luôn được thành phố chú trọng, quan tâm.

3.4.4. Về tài nguyên- môi trường

3.4.4.1. Bảo vệ sức sống và tính đa dạng sinh học

Một số khu vực phát triển du lịch sinh thái như Bà Nà, khu vực Nam Hải Vân, bán đảo Sơn Trà là những khu vực có khả năng nguy hại đến tính đa dạng sinh thái rất lớn; khu vực bờ biển, cần xem xét và kiểm tra nghiêm ngặt những ảnh hưởng của du lịch như chất thải rắn và nước thải làm ô nhiễm môi trường nước.

3.4.4.2. Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên không tái tạo được

Mặc dù quá trình phát triển ngành du lịch ít tác động đến hủy hoại nguồn tài nguyên nay song về mặt nào đó nó cũng gián tiếp làm cho một số tài nguyên khoáng sản bị cạn kiệt.

3.4.4.3. Tăng cường vai trò các cộng đồng tự quản lý môi trường

Thành phố luôn quan tâm nỗ lực xây dựng “Thành phố môi trường”, với nét chủ đạo là chương trình 3 có: Có nhà ở, có việc làm và có nếp sống văn hóa- văn minh đô thị.

3.4.4.4. Thay đổi tập tục và thói quen cá nhân của người dân địa

phương

Trong 15 năm trở lại đây, thành phố Đà Nẵng đã có nhiều hoạt động trong tạo lập môi trường trong sạch, đặc biệt thành phố vinh dự được vinh tôn là “Thành phố xanh” vào năm 2011.

3.5. Đánh giá tính bền vững của hoạt động du lịch tại Đà Nẵng

3.5.1. Đánh giá dựa vào phương pháp PRA

Dựa vào phương pháp PRA đánh giá, thì sự phát triển du lịch Đà Nẵng hiện nay vẫn có tính bền vững tuy không cao.

3.5.2. Đánh giá theo tiêu chí bền vững

Qua phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch bền vững Đà Nẵng, kết hợp với kết quả tổng hợp phiếu phỏng vấn của khách du lịch và đánh giá chín (9) tiêu chí đại diện cho 4 trụ cột phát triển du lịch bền vững. Tác giả có thể kết luận "phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đã có tính bền vững nhưng tính bền vững chưa cao".

3.6. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Đà Nẵng thời gian qua

3.6.1. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên tác động đến phát triển du lịch theo hướng bền vững ở thành phố Đà Nẵng theo cả hai hướng, thuận và nghịch.

3.6.2. Ảnh hưởng của điều kiện quản lý- kinh tế

Thứ nhất, ở tầm vĩ mô, sự phát triển của ngành du lịch Thành phố Đà Nẵng luôn được sự quan tâm hỗ trợ của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, ở địa phương, du lịch được Đảng bộ và Chính quyền thành phố xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, nên luôn tích cực đầu tư phát triển lĩnh vực này.

3.6.3. Ảnh hưởng của điều kiện xã hội

Trình độ dân trí của người dân tương đối cao, đặc biệt, người dân

Đà Nẵng đã có nhận thức khá tốt về trách nhiệm của mình đối với sự phát triển du lịch của Thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có những tác động tiêu cực nhất định đến với người dân trên địa bàn, nhất là văn hóa và lối sống không lành mạnh.

3.7. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững ở thành phố Đà Nẵng

3.7.1. Từ góc độ bền vững về kinh tế

Tỷ trọng GRDP ngành du lịch trong tổng thể GRDP của Thành phố còn rất nhỏ bé, đòi hỏi từ nay đến năm 2020 ngành du lịch phải có bước nhảy vọt cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

3.7.2. Từ góc độ bền vững về xã hội

- Cần có giải pháp phát triển mạnh mẽ hơn nhằm thu hút nhiều lao động tham gia vào lĩnh vực du lịch.

- Về phát triển các khu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí đang đặt ra nhiều thử thách cho du lịch thành phố.

3.7.3. Từ góc độ bền vững về môi trường

➤ Hoạt động khai thác nguồn tài nguyên du lịch ở thành phố Đà Nẵng đang diễn ra ồ ạt trong những năm gần đây nhưng chưa được đánh giá về mức độ thiệt hại từ góc độ môi trường.

➤ Vấn đề bảo vệ nguồn nước tại các khu vực phát triển du lịch cần được quan tâm, trong đó cần có các giải pháp xử lý rác và nước thải để tránh ô nhiễm môi trường nước.

3.7.4. Từ góc độ quản lý nhà nước

➤ Ngành du lịch dù đã được thành phố xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, song thực trạng cho thấy, thành phố chưa có quy hoạch tổng thể phát triển ngành, chưa xây dựng được bản đồ quy hoạch du lịch thành phố. Việc ban hành các chính sách tuy có kịp thời, nhưng các nguồn lực chưa thực sự được quan tâm đầu tư.

➤ Lấy mục tiêu xây dựng thành phố Bốn an, thành phố đáng sống. Song dấu hiệu gần đây cho thấy, an toàn trật tự xã hội có dấu hiệu vi phạm, xuất hiện nhiều hiện tượng rất đáng lo ngại nếu không kịp thời có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi.

CHƯƠNG 4

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG THEO HƯỚNG BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2020

4.1. Bối cảnh chung ảnh hưởng đến phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng theo hướng bền vững

Hội nhập sâu và rộng tạo cho ngành du lịch Đà Nẵng nhiều cơ hội thuận lợi trong việc thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ cho sự phát triển theo hướng bền vững. Tuy nhiên, hội nhập cũng mang lại không ít những khó khăn, thách thức.

4.2. Cơ sở pháp lý phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng theo hướng bền vững đến năm 2020

4.3. Định hướng, dự báo một số chỉ tiêu phát triển du lịch bền vững ở thành phố Đà Nẵng

4.3.1. Định hướng phát triển du lịch bền vững thành phố Đà Nẵng đến năm 2020

4.3.1.1. Định hướng chung

Thủ tướng Chính phủ đã xác định mục tiêu tổng quát: “Đến năm 2020 đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng và phấn đấu đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế của Vùng”. Theo đó xác định: “Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch của Vùng”

4.3.1.2. Một số định hướng chủ yếu

a) Định hướng không gian phát triển du lịch

Khai thác lợi thế có bãi biển đẹp ở hướng Đông, đây là hướng chủ đạo để phát triển không gian du lịch; trong đó xác định quy hoạch phát triển Khu bán đảo Sơn Trà là trọng điểm du lịch của thành phố.

b) Định hướng về thị trường và sản phẩm du lịch

Đẩy mạnh phát triển các thị trường Đông Bắc Á; duy trì và phát triển thị trường khách truyền thống khu vực Đông Nam Á, Tây Âu, Bắc Mỹ hướng đến mở rộng thị trường khách các nước Úc, Trung Đông, Ấn Độ, Nga và Đông Âu.

Sản phẩm du lịch:

Tập trung phát triển chiều sâu, hình thành các sản phẩm du lịch mới, có sức cạnh tranh cao.

c) Định hướng tổ chức hoạt động du lịch

Tổ chức các hoạt động du lịch một cách đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương để tạo điều kiện cho doanh nghiệp du lịch phát triển.

d) Định hướng đầu tư

Phải triển khai theo đúng quy hoạch và có các dự án đầu tư cụ thể, cần phải đặc biệt ưu tiên các dự án trọng điểm.

e) Định hướng xúc tiến, quảng bá du lịch

Đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng để thu hút lượng nhà đầu tư du lịch và khách du lịch đến với Đà Nẵng để đầu tư kinh doanh và du lịch.

4.3.2. Dự báo một số chỉ tiêu phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2020

4.3.2.1. Lựa chọn mô hình dự báo

Dự báo nguồn khách du lịch sẽ được thực hiện bằng phương pháp ngoại suy xu thế với hàm xu thế có dạng:

$$Y = a_0 + a_1t + a_2t^2 \text{ (t là biến thời gian; } a_0, a_1, a_2 \text{ là các tham số)}$$

4.3.2.2. Kết quả dự báo

4.4. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là du lịch biển cao cấp, mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

4.5. Đánh giá khả năng cạnh tranh của thành phố Đà Nẵng trong phát triển du lịch theo hướng bền vững

NCS sử dụng mô hình SWOT để thứ nhất đánh giá khả năng cạnh tranh của du lịch Đà Nẵng theo hướng bền vững.

4.6. Đề xuất giải pháp phát triển bền vững du lịch Đà Nẵng

4.6.1. Nhóm giải pháp bền vững về kinh tế

4.6.1.1. Hình thành các sản phẩm du lịch chủ lực theo định hướng phát triển du lịch, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch và có sức cạnh tranh cao

Tăng cường và phát triển sản phẩm theo hướng củng cố các sản phẩm du lịch hiện có và nghiên cứu đưa vào khai thác những sản phẩm đặc trưng có giá trị cao, thu hút được sự quan tâm của nhiều đối tượng khách du lịch.

4.6.1.2. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn

Tập trung huy động mọi nguồn lực có thể nhằm phát huy những tiềm năng du lịch sẵn có của thành phố, tạo đà đưa du lịch phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng.

4.6.1.3. Liên kết và tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp

Liên kết xúc tiến, quảng bá du lịch phát triển du lịch giữa 03 địa phương Thừa Thiên- Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và giữa các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ.

4.6.1.4. Tăng cường xã hội hoá du lịch

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực khác cho công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch thông qua các bảng quảng cáo, pano, poster về du lịch.

4.6.1.5. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất ngành du lịch.

Phát triển cả số lượng và chất lượng các cơ sở lưu trú nhằm đáp ứng nhu cầu của ngành du lịch. Chọn lựa, tuyên dương những khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ du khách.

4.6.2. Giải pháp phát triển bền vững về văn hoá - xã hội

4.6.2.1. Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và tài nguyên du lịch nhân văn

Bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp, loại bỏ dần những hủ tục lỗi thời, lạc hậu.

Phát triển du lịch gắn với tuyên truyền giáo dục ý thức của cộng đồng nhằm phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc;

Ưu tiên vốn đầu tư cho hoạt động quản lý, bảo tồn các di sản văn hóa của vùng.

4.6.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực quản lý và chuyên môn, Thu hút chuyên gia có nhiều kinh nghiệm chuyên môn, quản lý và chuẩn hóa chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có. Đồng thời, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các đơn vị du lịch

4.6.2.3. Đề cao vai trò của cộng đồng dân cư

Tôn trọng vai trò của cộng đồng dân cư; Không ngừng nâng cao mức sống cho cộng đồng dân cư; tôn trọng sự khác biệt về đời sống văn hóa giữa các cộng đồng.

4.6.2.4. Tăng cường liên kết giữa các ngành chức năng và cộng đồng trong phát triển du lịch

Cần thực hiện tốt việc kết hợp giữa các ngành chức năng và địa phương trong việc đảm bảo môi trường du lịch thành phố. Đồng thời, nâng cao ý thức người dân trong việc giữ gìn nếp sống văn hoá, văn minh đô thị, luôn có thái độ ân cần, thân thiện đối với du khách.

4.6.3. Giải pháp phát triển bền vững về tài nguyên - môi trường

4.6.3.1. Bảo tồn, tôn tạo và khai thác bền vững tài nguyên và đa dạng sinh học

Cùng với mục tiêu bảo vệ nghiêm ngặt tính đa dạng sinh học của thiên nhiên đặc biệt là khu vực Bán đảo Sơn Trà, Khu vực Bà Nà- Núi Chúa, Nam Hải Vân; cần duy trì và cải tạo cảnh quan ven biển từ Nam Ô đến Thuận Phước, Sơn Trà đến Non Nước, hai ven bờ sông Hàn...tăng cường hơn nữa đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý rác thải ven vịnh Đà Nẵng và bờ biển Sơn Trà- Non Nước.

4.6.3.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

Tiếp tục nâng cao nhận thức xã hội về vai trò du lịch trong cộng đồng dân cư và các cấp quản lý.

4.6.3.3. Phát triển các loại hình du lịch thân thiện môi trường, khuyến khích các cơ sở lưu trú phân đấu để đạt Nhãn du lịch bền vững Bông sen xanh.

Tập trung đầu tư phát triển các loại hình du lịch xanh, du lịch sinh thái thân thiện với môi trường.

4.6.4. Giải pháp về quản lý nhà nước

4.6.4.1. Giải pháp về ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tạo lập môi trường pháp lý ổn định, thông thoáng và minh bạch để phát triển du lịch. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu

rộng trong nhân dân về giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường. Sớm thành lập lực lượng Cảnh sát du lịch.

4.6.4.2. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành du lịch

a. Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư

Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đặc biệt tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên.

b. Cơ chế tài chính, ngân sách

Ưu tiên xem xét cân đối và bố trí từ nguồn ngân sách thành phố để triển khai thực hiện như các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng, có ý nghĩa trong việc phát triển du lịch của thành phố.

c. Cơ chế, chính sách về đất đai

Đối với các dự án du lịch có tiềm năng và có khả năng khai thác thị trường, thành phố cho phép giãn thời gian nộp tiền đất từ 5 đến 10 năm để doanh nghiệp tập trung vốn đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch cho thành phố.

4.6.4.3. Giải pháp về tổ chức lãnh thổ du lịch

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố từ nay đến 2020, tầm nhìn 2030 trên cơ sở Quy hoạch điều chỉnh tổng thể phát triển kinh tế- xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.6.4.4. Liên kết phát triển du lịch vùng

Xây dựng cơ chế liên kết phát triển giữa các địa phương trong vùng, nhất là tam giác Thừa Thiên- Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và vùng duyên hải Nam Trung bộ.

4.6.4.5. Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; củng cố và phát huy vai trò của Đội Trật tự Du lịch, lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn, lắp đặt nhà

vệ sinh công cộng đạt chuẩn quốc tế tại bãi biển, các khu, điểm du lịch. Triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

4.6.4.6. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính

Đơn giản hoá, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, không thật sự cần thiết. Tạo cơ chế và hành lang pháp lý thông thoáng cho các doanh nghiệp du lịch hoạt động theo quy định.

4.7. Kết luận và kiến nghị

4.7.1. Kết luận

4.7.2. Kiến nghị

a. Đối với thành phố Đà Nẵng

(1) Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội thành phố Đà Nẵng từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

(2) Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch phát triển ngành du lịch thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

(3) Lập bản đồ quy hoạch du lịch thành phố Đà Nẵng, theo đó quy hoạch thành từng phân khu chức năng riêng, đặc trưng.

(4) Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch. Xúc tiến thành lập cảnh sát du lịch.

(5) Cần rà soát, đánh giá và phân loại các dự án đầu tư du lịch đã được cấp phép, xem xét khuyến khích, ưu đãi thích hợp các dự án khả thi và mang tính đột phá.

(6) Xây dựng cơ chế liên kết phát triển du lịch tam giác Đà Nẵng, Thừa Thiên- Huế, Quảng Nam và khu vực duyên hải Nam Trung bộ.

(7) Đối với khu vực bán đảo Sơn Trà: Nghiên cứu quy hoạch Sơn Trà với những phân khu chức năng đặc biệt, phân vùng quản lý rõ ràng.

b. Đối với Trung ương

Về cơ chế chính sách chung

(1). Thành lập Ban Điều phối Phát triển Du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ; tập trung nguồn lực để phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch vùng. Trong đó trọng tâm là đầu tư 2 khu du lịch trọng điểm (Sơn Trà, Bà Nà).

(2). Hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành Du lịch, đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, nhất là vấn đề visa. Nghiên cứu chính sách miễn visa, cấp visa tại các sân bay, cảng biển du lịch; nghiên cứu miễn thị thực đối với các quốc gia có quan hệ đối tác và có tiềm năng khai thác du lịch để thu hút du khách quốc tế đến ngày càng nhiều.

(3). Nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành phụ trợ.

(4). Miễn giảm thuế nhập khẩu đối với cây xanh, vật nuôi để thực hiện dự án đầu tư du lịch.

(5) Cho phép các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch được miễn thuế VAT đối với sản phẩm, dịch vụ khuyến mãi.

(6). Khuyến khích hoặc bắt buộc các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành mua bảo hiểm cho du khách trong thời gian thực hiện chương trình du lịch.

Cơ chế, chính sách ưu đãi cho thành phố Đà Nẵng

(1). Giao cho thành phố Đà Nẵng cùng với các ngành liên quan nghiên cứu lập kế hoạch sử dụng đất tại khu vực bán đảo Sơn Trà.

(2). Cho phép thành phố Đà Nẵng được cấp giấy phép đầu tư Dự án khu du lịch và giải trí tổng hợp Làng Vân có dịch vụ vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài.

(3). Cho phép tổ chức các hoạt động dịch vụ, vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch như vũ trường, bar, karaoke... sau 12 giờ đêm tại một số điểm, khu vực đã được quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

(4). Về phí và lệ phí: Có chính sách phù hợp về phí cảng biển

đối với tàu du lịch cập cảng Đà Nẵng.

(5). Nâng cấp Cảng Đà Nẵng thành cảng hàng hoá kết hợp du lịch. Chuyển giao Cảng Đà Nẵng về cho thành phố Đà Nẵng trực tiếp quản lý, khai thác và phát triển xứng đáng là một cảng du lịch lớn. Đầu tư Cảng Liên Chiểu thành cảng du lịch chuyên dụng.

(6). Áp dụng chính sách miễn visa cho khách du lịch đường biển, kể cả những khách đến bằng đường biển và xuất cảnh bằng đường không hoặc đường bộ./.



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lê Đức Viên (2008), *Những giải pháp cơ bản nhằm phát triển ngành du lịch thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 6 (29), trang 158-162.
2. Lê Đức Viên (2008), *Áp dụng phương pháp ABC trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Tạp chí Khoa học và Phát triển, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, số 137, trang 23-26.
3. Lê Đức Viên (2016), *Phát triển bền vững du lịch Đà Nẵng: Quan điểm và nội dung*, Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung, số 2 (40), trang 12-18.
4. Lê Đức Viên (2016), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch Đà Nẵng theo hướng bền vững*, Tạp chí Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng, số 75, trang 2-6.
5. Lê Đức Viên (2016), *Phát triển Du lịch Đà Nẵng theo hướng bền vững: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận số 3(136), trang 68-73.
6. Lê Đức Viên (2016), *Giải pháp chủ yếu phát triển du lịch Đà Nẵng theo hướng bền vững đến năm 2020*, Tạp chí Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng, số 76, trang 5-8.
7. Lê Thế Giới, Lê Đức Viên (2016), *Phát triển du lịch Đà Nẵng theo hướng bền vững: nhân tố ảnh hưởng và các giải pháp*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 4(101), trang 102-106.
8. Lê Đức Viên (2016), *Các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch Đà Nẵng theo hướng bền vững*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 4(101), trang 142-146.